

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA NGÔ THÌ NHẬM TRONG QUAN HỆ BANG GIAO GIỮA TRIỀU TÂY SƠN VÀ NHÀ THANH (1789-1800)

Nguyễn Văn Hoàn (*)

Dẫn nhập

Theo dòng lịch sử Việt Nam, các triều đại được gây dựng từ thời Hùng Vương đến trước khi Cách mạng Tháng Tám (1945) nổ ra, đều đã để lại được những thành tựu tiến bộ, thể hiện được tinh hoa văn hóa người Việt kết hợp với yếu tố thời đại góp phần khẳng định và bảo vệ độc lập chủ quyền của dân tộc. Làm được điều này ngoài sức mạnh của dân tộc, còn có sự đóng góp rất lớn của các vị anh hùng dân tộc, nhân tài, trí sĩ yêu nước.

Ngô Thì Nhậm (1746-1803) là một nhà chính trị, quân sự, ngoại giao, nhà văn. Ông được đánh giá là một nhân tài về lĩnh vực ngoại giao, góp phần quan trọng giúp cho nhà Tây Sơn thực hiện chính sách bang giao với Trung Hoa lúc bấy giờ có hiệu quả cao. Dù hai nước vừa bước ra từ một cuộc chiến và có nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới như Quang Trung dự đoán, nhà Thanh “sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy”⁽¹⁾.

Những kết quả đạt được trong quan hệ bang giao giữa Việt Nam - Trung Hoa thời bấy giờ đã thể hiện khá rõ tài ngoại giao của Ngô Thì Nhậm. Những vấn đề về bang giao được Ngô Thì Nhậm thay mặt triều đình Tây Sơn chấp bút, qua các bài “*bấm, trình, biểu*”. Những “bài” này được tập hợp trong *Bang giao hảo thoại* (1788-1800), phản ánh hiện thực về ngoại giao của hai nước lúc bấy giờ, “sau khi đánh tan trên 20 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi, để bảo vệ thành quả đã đạt được, tránh lại xảy ra chiến tranh, Ngô Thì Nhậm vận dụng bài học lịch sử nước nhà, hòa hoãn ngay với nhà Thanh”⁽²⁾.

Bài viết phân tích những đóng góp tích cực, quan trọng của Ngô Thì Nhậm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bang giao giữa vương triều Tây Sơn và nhà Thanh giai đoạn 1788 - 1802, cụ thể như sau:

I. Thông qua những văn kiện ngoại giao chấp bút trong tác phẩm *Bang giao hảo thoại*, Ngô Thì Nhậm đã nói lên tính chính nghĩa, tinh thần yêu nước và mong muốn hòa bình của vương triều Tây Sơn và nhân dân Đại Việt

Ngô Thì Nhậm đã nêu rõ nhân dân Đại Việt muốn sống hòa bình với nhân dân Trung Hoa. Trước khi chiến tranh Đại Việt - Trung Hoa nổ ra (1788-1789), Tây Sơn đã hết lời khuyên ngăn

(*) Thạc sĩ, Giảng viên Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng

⁽¹⁾ Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân-Kiều Thu Hoạch (dịch), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 357.

⁽²⁾ Ngô Thì Nhậm: *Bang giao hảo thoại*, in trong Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Ngô Thì Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 397.

Tôn Sĩ Nghị hãy hoãn việc động binh mà tra xét mọi việc cho rõ ràng. Nhưng với dã tâm lớn, muốn biến Đại Việt thành quận, huyện của Trung Hoa núp sau danh nghĩa *phò Lê*. Việc quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của danh tướng được mệnh danh bách chiến bách thắng làm cho kẻ thù khiếp sợ thực ra chỉ là hành động tự vệ mà tướng chừng như là chống đối. Vì sợ hãi không biết làm thế nào trước sự hiếp đáp của Tôn Sĩ Nghị nên đành phải chống trả. Lời lẽ trong các văn bản mà Ngô Thì Nhậm thay mặt vua Quang Trung và triều đình Tây Sơn gửi cho Càn Long và Thanh triều hết sức nhún nhường, khiêm tốn dù đang đứng ở vị thế của người chiến thắng và kẻ thù khiếp sợ, đến nỗi Phúc Khang An được Càn Long sai thay Tôn Sĩ Nghị điều động quân chín tỉnh để trả thù, nhưng sau khi biết được thực lực của Tây Sơn thì lại vô cùng sợ hãi mà không dám tiến quân, bèn bàn với Tây Sơn tìm giải pháp hòa bình và đó cũng là điều mà Quang Trung và triều đình Tây Sơn mong muốn.

Khi đánh tan tác quân xâm lược chỉ sau một trận, chủ tướng nhà Thanh sợ mất mặt bỏ chạy vứt lại hết đồ đạc, nhảy lên lưng ngựa chưa kịp đóng yên để trốn về nước, quân sĩ bơ vơ chạy toán loạn, số thì bị giết, số thì bị bắt, số lại dẫm đạp lên nhau mà chết, tình cảnh thật đáng thương. Tuy là người chiến thắng nhưng thể hiện lòng nhân nghĩa, thương xót tính mạng người vô tội. Xét cho cùng họ chẳng được gì mà chỉ vì bị ép nên phải tham gia chiến tranh, theo chỉ thị của vua Quang Trung, Ngô Thì Nhậm đã viết hịch dụ hàng đối với binh lính nhà Thanh, cho họ thêm một con đường sống. Có thể liên hệ đến lịch sử dân tộc để thấy rằng Quang Trung đã kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, như trong *Bình ngô đại cáo* (1428) của Nguyễn Trãi đã nêu: *lấy đại nghĩa để thắng hung tàn; lấy chí nhân để thay cường bạo*. Cảm hóa kẻ thù bằng đức hiếu sinh, tính nhân văn, nhân đạo; đồng thời cũng để cho Thiên triều Trung Hoa thấy rõ thiện chí mong muốn hòa bình của Đại Việt. Khi đã đứng ở vị thế của người chiến thắng, Quang Trung và Tây Sơn lại là bên chủ động giảng hòa trước với mong muốn tránh được chiến tranh, nhân dân hai nước được sống trong không khí hòa bình, giảm sự hy sinh cho binh lính thông qua lời văn được viết khéo léo, khiêm nhường nhưng cũng thể hiện được vị thế của người chiến thắng, thể hiện được sức mạnh của Tây Sơn và Đại Việt trước nhà Thanh và Trung Hoa. Viên quan Quảng Tây phân tuần Tả giang binh bị đạo thống lý biên vụ nhà Thanh là Thang Hùng Nghiệp cũng đã phải khiếp sợ khi nhìn thấy sức mạnh của quân đội Tây Sơn “ông đã thấy nhân dân Trung Quốc lũ lượt chạy lên phía bắc khi họ được tin quân Tây Sơn đuổi quân Thanh của Tôn Sĩ Nghị đã vào trấn Lạng Sơn. Ông biết rằng nếu để chiến tranh lại xảy ra một lần nữa thì trước hết chỉ có hại cho nhân dân Trung Quốc, sau nữa có hại trực tiếp đến bản thân địa vị của ông. Là biên thần ở Quảng Tây ông không thể tham dự cuộc viễn chinh. Trong trường hợp lại thất bại, chức vụ của ông sẽ khó được bảo toàn. Trước mắt là chỉ có một con đường là chấm dứt chiến tranh, giảng hòa với triều đại Tây Sơn thì với có cơ hội cho nhân dân Trung Hoa và cũng có lợi cho bản thân ông. Theo ông, công việc giảng hòa phải là đại diện Đại Việt đề xuất trước, thì nhà Thanh mới mất thể

diện”⁽³⁾. Và viên quan này cũng có những hành động tích cực thúc đẩy quan hệ hai nước chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

II. Ngô Thì Nhậm đã giải quyết có kết quả những vấn đề của thời hậu chiến giữa Đại Việt và Trung Hoa như dâng biểu tạ tội, xin được làm phiên bang, triều cống, vấn đề tướng lĩnh nhà Thanh chết trận và tù binh chiến tranh, cấp lương thực cho lính về

Nhận được sự ủy thác của vua Quang Trung, cho phép được toàn quyền xử lý trong quan hệ bang giao với nhà Thanh khi vua về Nam. Ngô Thì Nhậm đã thay mặt vua và triều đình Tây Sơn gửi nhiều *thư, biểu, trình, bẫm* lên vua quan nhà Thanh với lời lẽ khéo léo, sắc nét nhưng đầy tính nguyên tắc. Đã đạt được nhiều thành công trong vấn đề đối ngoại với Trung Hoa. Đầu tiên là dâng biểu “tạ tội” nhưng thực chất là nói rõ về nguyên nhân dẫn đến chiến tranh hai nước Đại Việt - Trung Hoa (1788-1789), khéo léo đổ hết tội lỗi cho tướng nhà Thanh là Tôn Sĩ Nghị, vì muốn lập công với vua Càn Long mà đã có những hành động lừa dối nhà vua, vì Tôn Sĩ Nghị đang “thiếu hẳn một chiến tích trong hoạn lộ. Ông ta chắc cũng tự so sánh mình với tổng đốc Mân Triết kế bên là Phúc Khang An, vốn cũng là một văn quan, nhưng nay nổi tiếng về võ nghiệp. Đến khi chinh phạt Đài Loan năm 1787 thì Tôn Sĩ Nghị lại càng bồn chồn. Thành thử trong nhiệm vụ tổng đốc Lưỡng Quảng, họ Tôn cũng chuẩn bị cho một chiến dịch quân sự, dù rằng chưa được lệnh làm việc đó. Ngờ đâu khi cuộc chiến bình định Đài Loan nổ ra, Phúc Khang An lại được chỉ định làm nguyên soái”⁽⁴⁾, điều này càng làm cho viên Tổng đốc họ Tôn nóng lòng muốn lập công hơn, và đến khi ở Đại Việt có biến, Lê Chiêu Thống sang cầu viện thì ông ta đã xem đó là vận may để phát tài. Nhưng đã làm cho quân Tây Sơn và nhân dân Đại Việt vì sợ hãi không biết làm thế nào, đành phải tự vệ làm thiệt hại tính mạng đến tướng lĩnh và quân lính nhà Thanh, làm cho Tôn Sĩ Nghị *sợ mất mặt* chỉ trong một trận đánh. Khiến cho “tù quân chí tướng chỉ còn biết tranh nhau, xô đẩy nhau, giẫm đạp lên nhau mà chạy thực mạng trên nẻo đường hướng Bắc vừa đi qua cách đây không lâu; nếu may sống sót hẳn chúng phải giật mình kinh sợ mỗi khi hồi tưởng lại chuyển Nam chinh này. Cuộc tháo chạy rầm rộ đến nỗi khiến dân chúng bên Trung Quốc chẳng còn hiểu ra sao nữa. Họ hoang mang, nhốn nháo. Từ cửa ải Nam quan trở về Bắc, trai gái già trẻ bồng bế dắt díu nhau chạy trốn, suốt vài trăm dặm lạng ngắt không còn bóng người”⁽⁵⁾.

Là vị thế của người chiến thắng, nhưng vì mong muốn được sống trong hòa bình, nhân dân hai nước được làm ăn sinh sống, không phải sợ hãi, lưu tán, lo âu và có nhiều cuộc chia ly. Hơn nữa, nhân dân Trung Hoa cũng đã có khoảng 200 năm không phải sống trong chiến tranh do vậy nhân dân cũng không muốn có sự xáo trộn không mong muốn nào xảy ra. Ngô Thì Nhậm đã thay lời vua Quang Trung gửi thông điệp đến nhà Thanh, Trung Hoa thông điệp mong muốn được hòa bình, muốn làm phen giậu cho nhà Thanh ở phương Nam. Quả đúng là khéo lời lẽ đẹp bình đao,

⁽³⁾ Văn Tân-Văn Lang-Lê Sĩ Thăng-Chương Thâu-Tạ Ngọc Liên: *Ngô Thì Nhậm con người và sự nghiệp*, Ty Văn hóa Thông tin Hà Tây, 1974, tr. 65.

⁽⁴⁾ Nguyễn Duy Chính: *Càn Long và Tôn Sĩ Nghị*, tạp chí *Xưa & Nay*, số 394, tháng 12-2011, tr. 18.

⁽⁵⁾ Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 357.

những dòng chữ của ông có sức mạnh hơn bất cứ đội quân nào. Ngô Thì Nhậm xứng đáng được tôn vinh cùng vị anh hùng bách chiến bách thắng Quang Trung của dân tộc.

III. Ngô Thì Nhậm đã đòi được những quyền lợi chính đáng của dân tộc về chủ quyền, cương vực lãnh thổ, tiêu trừ bọn phi, cướp người Hoa hay quấy nhiễu ở biên giới trên biển và trên đất liền, giảm được giá trị đồ cống nộp, xóa bỏ được lệ cống người vàng

Bàn về vấn đề chủ quyền và cương vực lãnh thổ, đặc biệt là vấn đề đòi lại vùng đất ở Hưng Hóa, Ngô Thì Nhậm đã viết và gửi lên vua Càn Long cùng triều đình nhà Thanh, được tập hợp trong *Bang giao hảo thoại* như các bài: *Hựu nhất đạo - Kỳ đạt tấu biểu hứa hoàn hưng Hóa châu chi địa* (Lại một đạo - Tấu về việc dâng biểu xin trả lại đất Hưng Hóa); *Thỉnh hoàn hưng Hóa châu chi địa biểu* (Biểu xin trả lại bảy châu thuộc trấn Hưng Hóa); các bài này đã trực tiếp bàn về vấn đề trên. Ngô Thì Nhậm đã nói rõ, đất đó là đất của Đại Việt nhưng giờ lại đang bị các viên quan vùng biên giới chiếm đóng. Lại một lần nữa đổ lỗi cho quan lại địa phương, đấu tranh để Càn Long chấp nhận trả lại vùng đất của tổ tiên. Song vì Quang Trung qua đời sớm nên công việc đối ngoại về vấn đề này của Tây Sơn đối với nhà Thanh lại bị gián đoạn.

Bàn về vấn đề tiêu trừ bọn phi, cướp người Hoa hay quấy nhiễu ở biên giới trên đất biển và trên đất liền, Ngô Thì Nhậm đã viết và gửi cho triều đình nhà Thanh qua các bài: *Hựu nhất đạo - Thanh báo dương thuyền của Tây Dương đậu ở ngoài biển* (Lại một đạo - Báo tin có thuyền của Tây Dương đậu ở ngoài biển); *Hựu nhất đạo - Thanh báo bổ tiểu Duy Kỳ sự thế, kỳ đại đệ trình Vân Quý Đốc hiến, Thăng Long thành lưu thủ quan thư trình* (Lại một đạo - Trình báo về việc tìm bắt Duy Chi, xin thay đệ trình Đốc hiến Vân Quý, thư quan Lưu thủ thành Thăng Long); *ký bồi giới Nguyễn Hoành Du đẳng hậu đề thư* (Bức thư đề sau gửi cho bọn Nguyễn Hoành Du, nói về việc biên hãn với Tiêm La). Những bức thư này, Ngô Thì Nhậm nêu rõ thực lực vững mạnh của nhà Tây Sơn ví như trong bài *Nói về việc biên hãn với Tiêm La* có nêu: “Ta là người áo vải dấy nghiệp, cùng với nước đó lúc đầu không có hiềm khích gì. Nhưng nước ấy gần đây từng vào đánh cướp thuộc ấp Đồng Nai của ta, vì thế phải dùng đến việc binh đao. Bọn đó đã bị ta đánh thua ba lần, tính số người ngựa của chúng vị chết không biết bao nhiêu mà kể. Bọn chúng muốn chống lại nước ta, nhưng sức không địch nổi, muốn đem đặt dèm pha với Thượng quốc song chưa tìm được cơ hội”⁽⁶⁾.

Các quyền lợi cho Đại Việt mà Ngô Thì Nhậm đã viết gửi cho triều đình nhà Thanh đều đạt được kết quả. Bàn về vấn đề *giảm giá trị đồ cống nộp, xóa bỏ được lệ cống người vàng* được đề cập qua bài viết gửi cho vua quan nhà Thanh *Biện đại nạp kim nhân* (giải bày về việc nộp thay người vàng), vấn đề này đã đem lại một kết quả tốt và Càn Long cũng cho rằng lệ cống người vàng của các triều trước là một việc làm đáng khinh bỉ, cần được bãi bỏ. Càn Long viết câu thơ “*thắng triều vãng sự bỉ kim nhân*” (đời xưa đáng bỉ việc kim nhân).

IV. Ngô Thì Nhậm đã góp phần củng cố vương triều Tây Sơn là vương triều chính thống, được nhà Thanh công nhận, ban cho ấn vàng, sách phong. Vừa bảo vệ được biên

⁽⁶⁾ Ngô Thì Nhậm: *Bang giao hảo thoại*, in trong Viện Nghiên cứu Hán-Nôm: *Ngô Thì Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 616.

cương tổ quốc, vừa góp phần giữ gìn an ninh ổn định của đất nước, ngăn chặn xu hướng cát cứ nổi dậy của các thế lực tàn dư Lê - Trịnh

Trước sức mạnh của nhà Tây Sơn, cái thế vững như bàn thạch của vị chỉ huy quân sự bách chiến bách thắng, lời lẽ khiêm nhường, khéo léo của Ngô Thì Nhậm, vua Càn Long đành phải công nhận Quang Trung làm An Nam quốc vương, công nhận Tây Sơn là vương triều chính thống thay cho nhà Lê đã hết thời. Đặc ý cho rằng đã không đánh mà quân Tây Sơn kiêu dũng cũng phải hàng, *khiếp sợ trước uy vũ của mình* quả là một ý nghĩ kiêu căng và ngông cuồng đặc trưng của vua Càn Long. Nhưng việc Càn Long công nhận Quang Trung và Tây Sơn đồng nghĩa với việc triều đình nhà Thanh đã công nhận độc lập, chủ quyền của Đại Việt. Mặt khác đã cho an trí bề lũ theo Lê Chiêu Thống để rồi kẻ thì uất ức mà chết, kẻ thì bị giam lỏng suốt cuộc đời và bỏ mạng nơi đất khách quê người. Xu hướng cát cứ của các thế lực Lê - Trịnh muốn nổi dậy chống Tây Sơn để *phục quốc* cũng tan biến theo. Vì thế lực trong nước đã bị quân Tây Sơn dẹp loạn, muốn dựa vào binh lính nước ngoài để chống lại Tây Sơn đã bị quân Tây Sơn đánh cho *hồn phiêu, phách lạc* giờ nhà Thanh cũng từ bỏ ý định giúp một thế lực đã hết thời và không còn sức để chống đỡ, thì những *ngu trung* nhà Lê cũng không còn hy vọng gì nữa vào việc khôi phục lại địa vị cho nhà Lê.

V. Ngô Thì Nhậm đã dập tắt tham vọng bành trướng và hành động trả thù của Thiên triều Trung Hoa với Đại Việt, góp phần dập tắt ngọn lửa chiến tranh và chấm dứt hành động xâm lược Đại Việt của nhà Thanh hàng thế kỷ

Với dã tâm thâm độc, thủ đoạn nham hiểm kéo theo 29 vạn quân, quyết tâm xâm chiếm Đại Việt về Trung Hoa để trở thành phiên thuộc của chúng. Thế mạnh ồ ạt kéo sang nước ta lại núp sau danh nghĩa khôi phục nhà Lê. Quân Tây Sơn đã phải bỏ nhiều địa điểm ở Bắc Hà để kéo về phòng thủ Tam Điệp (Ninh Bình) và Biện Sơn (Thanh Hóa), quân tướng nhà Thanh tiến vào thành Thăng Long dễ dàng, không tốn nhiều công sức nên đã tỏ ra huênh hoang, hống hách, hiếp đáp quần chúng. Chuẩn bị ăn tết để tiến vào tận sào huyệt của quân Tây Sơn, xách cổ chúa Tây Sơn lôi về. Nhưng quân đội thiên triều, chỉ huy Tôn Sĩ Nghị và ông vua Càn Long nổi tiếng về ý chí bành trướng, xâm lược các nước phiên bang ở xung quanh đâu có ngờ được chuyện sắp xảy ra. Hoàng đế Quang Trung đã có “mười ngày rung chuyển thế giới, thế giới của đại hoàng đế Trung Hoa! Mười ngày rung chuyển Thăng Long, xáo trộn cả lòng người Kẻ Chợ”⁽⁷⁾. Trước chiến thắng lẫy lừng của quân đội Tây Sơn dưới sự chỉ huy của anh hùng bách chiến bách thắng đã làm chùn chân ý chí xâm lược của quân tướng nhà Thanh. Nhưng ông vua Càn Long suốt ngày rong ruổi trên lưng ngựa, bành trướng sang nước khác đã quen với mùi vị của chiến thắng thì lại đâu dễ dàng bỏ qua sự việc đến vậy, để giữ thể diện cho chính mình, Càn Long đã điên cuồng cử Phúc Khang An đến thay Tôn Sĩ Nghị, triệu tập quân chín tỉnh, điều động lực lượng cho một cuộc chiến tranh xâm lược để giữ gìn thể diện của mình, mặc dù ông ta biết được rằng *những tên xâm lược phương Bắc chưa bao giờ đặc ý và làm được điều gì ở đất Đại Việt*. Ngô Thì

⁽⁷⁾ Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 376.

Nhậm cùng Phan Huy Ích với tài văn chương của mình đã “kế thừa trọn vẹn tinh thần đấu tranh không khéo, bình tĩnh, bền bỉ trong biểu chương đời Trần, tính biện luận có lý có lẽ trong từ mệnh đời Lê”⁽⁸⁾ đã thành công trên mặt trận bang giao với vua Càn Long và triều đình nhà Thanh. Với lời lẽ khéo léo giữ thế diện cho vua Thanh, lập luận chặt chẽ, trang nhã nhưng đầy tính thuyết phục, lời văn hùng hồn thể hiện khí thế mạnh mẽ của Tây Sơn đã làm cho *Thiên tử* nhà Thanh phải từ bỏ lệnh động binh, sắc phong cho vua Quang Trung, từ bỏ chiến tranh và chấm dứt hành động xâm lược Đại Việt của nhà Thanh hàng thế kỷ. Tuy thành công trên mặt trận bang giao với nhà Thanh lúc này không phải do Ngô Thì Nhậm một tay dàn dựng. Trước nhất là do chủ trương đối ngoại của vua Quang Trung, thế mạnh của nhà Tây Sơn lúc bấy giờ đã làm chùn chân quân tướng nhà Thanh; sự *giúp đỡ* nhưng thực chất cũng là vì bảo vệ lợi ích cá nhân của một số viên quan chóp bu nhà Thanh lúc bấy giờ như Phúc Khang An, Hòa Thân; cùng với sự hợp đồng bàn kế sách, cùng thực hiện đường lối chiến lược của vua Quang Trung và có nhiều bài viết quan trọng của em rể Phan Huy Ích tuy những bài viết của ông không nằm trong *Bang giao hảo thoại* mà nằm trong tập viết riêng của ông.

Tuy nhiên phải nhận định rõ ràng rằng, trong vấn đề bang giao giữa Đại Việt và Trung Hoa lúc này, có công rất lớn của Ngô Thì Nhậm như nhận định của vua Quang Trung *nếu không phải là Ngô Thì Nhậm thì không ai có thể làm được*.

Kết luận

“Ôn cố tri tân” tìm hiểu về lịch sử dân tộc là một việc làm cần thiết. Học hỏi, kế thừa những sáng tạo, điểm hợp lý mà thế hệ đi trước để lại, vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt vào thời đại mới là công việc quan trọng đối với mọi thời đại, mọi đất nước.

Trong quan hệ bang giao Việt Nam - Trung Hoa suốt chặng đường lịch sử cũng đã có những bước thăng trầm. Thời Tây Sơn với tài ngoại giao của Ngô Thì Nhậm được xem như một điểm sáng trong quan hệ giữa hai nước. Sự xuất hiện của Ngô Thì Nhậm lúc bấy giờ cùng với tài năng của ông là một trong những nguyên nhân đem lại nhiều thắng lợi trong quan hệ bang giao tốt đẹp của hai nước.

Hiện nay quan hệ ngoại giao quốc tế ngày càng đa dạng và phức tạp, xu thế hội nhập, đối thoại ngày càng trở thành xu thế chính. Quan hệ đối ngoại luôn được Đảng và Nhà nước Việt Nam coi trọng, đặc biệt là quan hệ với Trung Hoa - nước có bề dày trong quan hệ lịch sử. Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (1945), nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quan hệ Việt Nam - Trung Hoa đã bước sang trang sử mới được hơn 65 năm kể từ ngày hai nước chính thức quan hệ ngoại giao với nhau (18-1-1950), đã có những bước thăng trầm. Vì vậy, việc học hỏi những kinh nghiệm của thế hệ cha ông trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước luôn là việc làm có ý nghĩa, quan trọng, nhất là khi Việt Nam đang tích cực và chủ động hội nhập với các nước trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

⁽⁸⁾ Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 383.

1. Hoa Bằng: *Quang Trung Nguyễn Huệ - Anh hùng dân tộc*, Bốn Phương xuất bản, Sài Gòn, 1958.
2. Nguyễn Duy Chính: *Càn Long và Tôn Sĩ Nghị*, tạp chí *Xưa & Nay*, số 394, tháng 12-2011.
3. Nguyễn Thế Long: *Bang giao Đại Việt triều Tây Sơn*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2005.
4. Ngô Thì Nhậm: *Bang giao hảo thoại*, in trong Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Ngô Thì Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
5. Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân-Kiều Thu Hoạch (dịch), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005.
56. Văn Tân-Văn Lang-Lê Sĩ Thăng-Chương Thâu-Tạ Ngọc Liên: *Ngô Thì Nhậm con người và sự nghiệp*, Ty Văn hóa Thông tin Hà Tây, 1974.
7. Nguyễn Khắc Thuần: *Các đời đế vương Trung Quốc*, Nxb. Giáo dục, 2002.
8. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Nguyễn Khánh Toàn (Chủ biên): *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971.
9. Trần Trung Viên (sưu tầm, biên soạn): *Văn đàn bảo giám*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2004
10. Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.